



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁP
VIET PHAP ENGINEERING TECHNOLOGY SERVICE TRADING CO., LTD

Địa chỉ VP: 30 Đường số 8, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ PTN: 8C5 Hà Huy Giáp, KDC Nam Long, phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
 Office: 30 Street No. 8, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City

Lab: 8C5 Ha Huy Giap Street, Nam Long Residential area, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City
 Email: congtyvietphap19@gmail.com Tel: 0907 596 596 Website: http://www.moitruongvietphap.com



VIMCERTS 345

VP26.00000235

No.: 260622.03.KT01-
KT02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Tên khách hàng/ Customer : **TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**
 Địa chỉ/ Address : Phòng 405 toà nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giang Võ, Thành phố Hà Nội
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ SÀI GÒN**
 Địa chỉ lấy mẫu/ Sampling address : Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Loại mẫu/ Type of sample : Khí thải công nghiệp
 Số lượng/ Quantity : 02 mẫu
 Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 22/06/2026
 Ngày trả kết quả/ Date of result : 20/07/2026

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm (Sampling method/Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)		QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B, Kp=0,8, Kv=1,0 (***)
					KT01	KT02	
1	Lưu lượng(*)	m ³ /h	US EPA 02	0 ÷ 4.496.190	11820	9.120	-
2	CO(*)	mg/Nm ³	QT-KT-008	0 ÷ 11.400	-	52,1	800
3	SO ₂ (*)	mg/Nm ³	QT-KT-008	0 ÷ 13.100	-	110,9	400
4	NO _x (tính theo NO ₂)(*)	mg/Nm ³	QT-KT-008	0 ÷ 940	-	17,0	680
5	Bụi tổng (PM)(*)	mg/Nm ³	US EPA 05	4,0	KPH	19,7	160

Ghi chú/Notes:

- KPH: Không phát hiện/Not Detected

-(*) Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS/VIMCERTS Certified Parameters

-(**) Chỉ tiêu được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 VLAT 1.2169/ISO/IEC 17025:2017 Certified Parameters

-(***) QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và hợp chất vô cơ/National Technical Regulation on Industrial Emission of Inorganic Substances and Dusts - (Bảng 1, Nồng độ C, cột B: Nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính nồng độ tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp)

- KT01: KT14 - Ống thoát khí thải từ thùng lọc bụi số 6 (nguồn số 13), Tọa độ: X: 1197790,973 Y: 591549,123

- KT02: KT17 - Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi FO (nguồn số 16), Tọa độ: X: 1197758,251 Y: 591395,684

Trưởng phòng thí nghiệm

Head of testing lab

Lê Kiến Trúc

Phó Giám đốc
 Vice director

 Nguyễn Thùy Diễm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc/Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh/Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Việt Pháp/Partial copies of this test result sheet are not allowed of Viet Phap engineering technology service trading Co.,Ltd



VIMCERTS 345

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁP
VIET PHAP ENGINEERING TECHNOLOGY SERVICE TRADING CO., LTD

Địa chỉ VP: 30 Đường số 8, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ PTN: 8C5 Hà Huy Giáp, KDC Nam Long, phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
 Office: 30 Street No. 8, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City
 Lab: 8C5 Ha Huy Giap Street, Nam Long Residential area, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City
 Email: congtyvietphap19@gmail.com Tel: 0907 596 596 Website: http://www.moitruongvietphap.com



VP26.00000422
 No.: 260630.02.KT01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Tên khách hàng/ Customer : **TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**
 Địa chỉ/ Address : Phòng 405 toà nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh, Phường
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ SÀI GÒN**
 Địa chỉ lấy mẫu/ Sampling address : Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I Đường số 7, Khu
 Loại mẫu/ Type of sample : **Khí thải công nghiệp**
 Số lượng/ Quantity : 01 mẫu
 Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 30/06/2026
 Ngày trả kết quả/ Date of result : 20/07/2026

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm (Sampling method/Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	QCVN 19:2009/ BTNMT
					KT01	Cột B, Kp=0,8, Kv=1,0 (***)
1	Lưu lượng(*)	m ³ /h	US EPA 02	0 ÷ 4.496.190	1.200	-
2	Bụi tổng (PM)(*)	mg/Nm ³	US EPA 05	4,0	KPH	160

Ghi chú/Notes:

- KPH: Không phát hiện/Not Detected

-(*) Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS/VIMCERTS Certified Parameters

-(**) Chỉ tiêu được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 VLAT 1.2169/ISO/IEC 17025:2017 Certified Parameters

- (***) QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và hợp chất vô cơ/National Technical Regulation on Industrial Emission of Inorganic Substances and Dusts - (Bảng 1, Nồng độ C, cột B: Nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính nồng độ tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp)

- KT01: KT2: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi số 6020# - DN 180 (nguồn số 07) X: 1199744,140; Y: 591453,023

Trưởng phòng thí nghiệm

Head of testing lab

Lê Kiến Trúc

Phó Giám đốc
 Vice director

 Nguyễn Thùy Diễm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc/Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh/Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Việt Pháp/Partial copies of this test result sheet are not allowed of Viet Phap engineering technology service trading Co.,Ltd



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁP
VIET PHAP ENGINEERING TECHNOLOGY SERVICE TRADING CO., LTD

Địa chỉ VP: 30 Đường số 8, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ PTN: 8C5 Hà Huy Giáp, KDC Nam Long, phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
 Office: 30 Street No. 8, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City

Lab: 8C5 Ha Huy Giap Street, Nam Long Residential area, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City
 Email: congtyvietphap19@gmail.com Tel: 0907 596 596 Website: http://www.moitruongvietphap.com



VIMCERTS 345

VP26.00000424
 No.: 260630.02.KT02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Tên khách hàng/ Customer : **TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**
 Địa chỉ/ Address : Phòng 405 toà nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giang Võ, Thành phố Hà Nội
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ SÀI GÒN**
 Địa chỉ lấy mẫu/ Sampling address : Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Loại mẫu/ Type of sample : Khí thải công nghiệp
 Số lượng/ Quantity : 01 mẫu
 Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 30/06/2026
 Ngày trả kết quả/ Date of result : 20/07/2026

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm (Sampling method/Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	QCVN 19:2009/ BTNMT
					KT02	Cột B, Kp=0,8, Kv=1,0 (***)
1	Lưu lượng(*)	m ³ /h	US EPA 02	0 ÷ 4.496.190	1.140	-
2	Bụi tổng (PM)(*)	mg/Nm ³	US EPA 05	4,0	< 13,2 ^(a)	160

Ghi chú/Notes:

- KPH: Không phát hiện/Not Detected

-(*) : Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS/VIMCERTS Certified Parameters

-(**) : Chỉ tiêu được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 VLAT 1.2169/ISO/IEC 17025:2017 Certified Parameters

- (***) : QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và hợp chất vô cơ/National Technical Regulation on Industrial Emission of Inorganic Substances and Dusts - (Bảng 1, Nồng độ C, cột B: Nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính nồng độ tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp)

-(a) : Giới hạn định lượng phòng thí nghiệm công bố, LOQ = 13,2

- KT02: KT3: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi số 6110# - DN 180 (nguồn số 6) X: 1197746,575; Y: 591453,563

Trưởng phòng thí nghiệm

Head of testing lab

Lê Kiến Trúc



Phó Giám đốc

Vice-director

Nguyễn Thùy Diễm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc/Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh/Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Việt Pháp/Partial copies of this test result sheet are not allowed of Viet Phap engineering technology service trading Co.,Ltd



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁP
VIET PHAP ENGINEERING TECHNOLOGY SERVICE TRADING CO., LTD

Địa chỉ VP: 30 Đường số 8, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ PTN: 8C5 Hà Huy Giáp, KDC Nam Long, phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
 Office: 30 Street No. 8, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City

Lab: 8C5 Ha Huy Giap Street, Nam Long Residential area, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City
 Email: congtyvietphap19@gmail.com Tel: 0907 596 596 Website: http://www.moitruongvietphap.com



VIMCERTS 345

VP26.00000425
 No.: 260630.02.KT03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Tên khách hàng/ Customer : **TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**
 Địa chỉ/ Address : Phòng 405 toà nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh, Phường
 Giang Võ, Thành phố Hà Nội
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ SÀI GÒN**
 Địa chỉ lấy mẫu/ Sampling address : Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I Đường số 7, Khu
 công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Loại mẫu/ Type of sample : Khí thải công nghiệp
 Số lượng/ Quantity : 01 mẫu
 Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 30/06/2026
 Ngày trả kết quả/ Date of result : 20/07/2026

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm (Sampling method/Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	QCVN 19:2009/ BTNMT
					KT03	Cột B, Kp=0,8, Kv=1,0 (***)
1	Lưu lượng(*)	m ³ /h	US EPA 02	0 ÷ 4.496.190	3.300	-
2	Bụi tổng (PM)(*)	mg/Nm ³	US EPA 05	4,0	KPH	160

Ghi chú/Notes:

- KPH: Không phát hiện/Not Detected

-(*) Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS/VIMCERTS Certified Parameters

-(**) Chỉ tiêu được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 VLAT 1.2169/ISO/IEC 17025:2017 Certified Parameters

- (***) QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và hợp chất vô cơ/National Technical Regulation on Industrial Emission of Inorganic Substances and Dusts - (Nồng độ C, cột B: Nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính nồng độ tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp)

- KT03: KT9: Ống thoát khí thải từ thùng lọc bụi số 2 (nguồn số 09) X: 1197776,424; Y: 591608,212

Trưởng phòng thí nghiệm

Head of testing lab

Lê Kiến Trúc

Phó Giám đốc
 Vice director

 Nguyễn Thùy Diễm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc/Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh/Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Việt Pháp/Partial copies of this test result sheet are not allowed of Viet Phap engineering technology service trading Co.,Ltd



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁP
VIET PHAP ENGINEERING TECHNOLOGY SERVICE TRADING CO., LTD

Địa chỉ VP: 30 Đường số 8, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ PTN: 8C5 Hà Huy Giáp, KDC Nam Long, phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh

Office: 30 Street No. 8, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City

Lab: 8C5 Ha Huy Giap Street, Nam Long Residential area, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City

Email: congtyvietphap19@gmail.com Tel: 0907 596 596 Website: http://www.moitruongvietphap.com



VIMCERTS 345

VP26.00000426

No.: 260630.02.KT04

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Tên khách hàng/ Customer : **TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**
 Địa chỉ/ Address : Phòng 405 toà nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh, Phường
 Giang Võ, Thành phố Hà Nội
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ SÀI GÒN**
 Địa chỉ lấy mẫu/ Sampling address : Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I Đường số 7, Khu
 công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Loại mẫu/ Type of sample : Khí thải công nghiệp
 Số lượng/ Quantity : 01 mẫu
 Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 30/06/2026
 Ngày trả kết quả/ Date of result : 20/07/2026

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm (Sampling method/Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	QCVN 19:2009/ BTNMT
					KT04	Cột B, Kp=0,8, Kv=1,0 (***)
1	Lưu lượng(*)	m ³ /h	US EPA 02	0 ÷ 4.496.190	5.200	-
2	Bụi tổng (PM)(*)	mg/Nm ³	US EPA 05	4,0	<13,2 ^(a)	160

Ghi chú/Notes:

- KPH: Không phát hiện/Not Detected

-(*) Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS/VIMCERTS Certified Parameters

-(**) Chỉ tiêu được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 VLAT 1.2169/ISO/IEC 17025:2017 Certified Parameters

- (***) QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và hợp chất vô cơ/National Technical Regulation on Industrial Emission of Inorganic Substances and Dusts - (Nồng độ C, cột B: Nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính nồng độ tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp)

-(a): Giới hạn định lượng phòng thí nghiệm công bố, LOQ = 13,2

- KT04: KT10: Ống thoát khí thải từ thùng lọc bụi số 1 (nguồn số 08) X: 1197777,291; Y: 591601,867

Trưởng phòng thí nghiệm

Head of testing lab

Lê Kiến Trúc

Phó Giám đốc
 Vice director

 Nguyễn Thùy Diễm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc/Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh/Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Việt Pháp/Partial copies of this test result sheet are not allowed of Viet Phap engineering technology service trading Co.,Ltd



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁP
VIET PHAP ENGINEERING TECHNOLOGY SERVICE TRADING CO., LTD

Địa chỉ VP: 30 Đường số 8, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ PTN: 8C5 Hà Huy Giáp, KDC Nam Long, phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
 Office: 30 Street No. 8, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City

Lab: 8C5 Ha Huy Giap Street, Nam Long Residential area, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City
 Email: congtyvietphap19@gmail.com Tel: 0907 596 596 Website: http://www.moitruongvietphap.com



VIMCERTS 345

VP26.00000427

No.: 260630.02.KT05

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Tên khách hàng/ Customer : **TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**
 Địa chỉ/ Address : Phòng 405 toà nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giang Võ, Thành phố Hà Nội
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ SÀI GÒN**
 Địa chỉ lấy mẫu/ Sampling address : Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Loại mẫu/ Type of sample : Khí thải công nghiệp
 Số lượng/ Quantity : 01 mẫu
 Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 30/06/2026
 Ngày trả kết quả/ Date of result : 20/07/2026

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm (Sampling method/Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	QCVN 19:2009/ BTNMT
					KT05	Cột B, Kp=0,8, Kv=1,0 (***)
1	Lưu lượng(*)	m ³ /h	US EPA 02	0 ÷ 4.496.190	11.700	-
2	Bụi tổng (PM)(*)	mg/Nm ³	US EPA 05	4,0	KPH	160

Ghi chú/Notes:

- KPH: Không phát hiện/Not Detected

-(*) Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS/VIMCERTS Certified Parameters

-(**) Chỉ tiêu được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 VLAT 1.2169/ISO/IEC 17025:2017 Certified Parameters

- (***) QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và hợp chất vô cơ/National Technical Regulation on Industrial Emission of Inorganic Substances and Dusts - (Nồng độ C, cột B: Nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính nồng độ tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp)

- KT05: KT15: Ống thoát khí thải từ thùng lọc bụi số 7 (nguồn số 14) X: 1197866,375; Y: 39.0016,056

Trưởng phòng thí nghiệm

Head of testing lab

Lê Kiến Trúc



Phó Giám đốc

Vice-director

Nguyễn Thùy Diễm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc/Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh/Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Việt Pháp/Partial copies of this test result sheet are not allowed of Viet Phap engineering technology service trading Co.,Ltd



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁP
VIET PHAP ENGINEERING TECHNOLOGY SERVICE TRADING CO., LTD

Địa chỉ VP: 30 Đường số 8, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ PTN: 8C5 Hà Huy Giáp, KDC Nam Long, phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
Office: 30 Street No. 8, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City

Lab: 8C5 Ha Huy Giap Street, Nam Long Residential area, An Phu Dong Ward, Ho Chi Minh City
Email: congtyvietphap19@gmail.com Tel: 0907 596 596 Website: http://www.moitruongvietphap.com



VIMCERTS 345

VP26.00000428
No.: 260630.02.KT06

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Tên khách hàng/ Customer : **TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**
Địa chỉ/ Address : Phòng 405 toà nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh, Phường
Giang Võ, Thành phố Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ SÀI GÒN**
Địa chỉ lấy mẫu/ Sampling address : Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I Đường số 7, Khu
công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
Loại mẫu/ Type of sample : Khí thải công nghiệp
Số lượng/ Quantity : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 30/06/2026
Ngày trả kết quả/ Date of result : 20/07/2026

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm (Sampling method/Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	QCVN 19:2009/ BTNMT
					KT06	Cột B, Kp=0,8, Kv=1,0 (***)
1	Lưu lượng(*)	m ³ /h	US EPA 02	0 ÷ 4.496.190	9.120	-
2	Bụi tổng (PM)(*)	mg/Nm ³	US EPA 05	4,0	KPH	160

Ghi chú/Notes:

- KPH: Không phát hiện/Not Detected

-(*) Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS/VIMCERTS Certified Parameters

-(**) Chỉ tiêu được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 VLAT 1.2169/ISO/IEC 17025:2017 Certified Parameters

- (***) QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và hợp chất vô cơ/National Technical Regulation on Industrial Emission of Inorganic Substances and Dusts - (Nồng độ C, cột B: Nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính nồng độ tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp)

- KT06: KT16: Ống thoát khí thải từ thùng lọc bụi số 8 (nguồn số 15) X: 1197869,214; Y: 591602,926

Trưởng phòng thí nghiệm

Head of testing lab

Lê Kiến Trúc

Phó Giám đốc
Deputy Director

NGUYỄN THÙY DIỄM

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc/Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh/Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Việt Pháp/Partial copies of this test result sheet are not allowed of Viet Phap engineering technology service trading Co.,Ltd